TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 02 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị M, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1987;

Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Y, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1975;

Địa chỉ: 413 Sugegaya Makinohara Shizuoka Japan;

Nơi cư trú hiện nay: đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội " Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Cao Thị M và anh Y

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị M và anh Y tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Cao Thị M và anh Y có một con chung là cháu T, sinh ngày 18/02/2012. Giao cháu T cho anh Y trực tiếp nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị M có quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản và công nợ chung: Chị Cao Thị M và anh Y không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Cao Thị M chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006905 ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị M được nhận lại 150.000 nghìn đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thủy